

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 79/2018/ HS-ST

Ngày 16-05-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Hải.

2. Ông Phạm Đức Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 05 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 04 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2018/QĐXXST-HS ngày 02/05/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **VŨ VĂN D** - Sinh ngày 19/01/1979.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 06, ngõ 20, tổ 19, phường B, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Văn H (đã chết). Ông H được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì; Con bà: Lê Thị T, sinh năm 1932; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Tiền án: Bản án số 190/2015/HSST ngày 05/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố T, xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2017; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo học hết lớp 09/12, sau đó ở nhà lao động tự do; Quyết định số 3534/QĐ-UBND ngày 25/9/2008 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động - Xã hội thành phố T, thời hạn 12 tháng, lý do nghiện ma túy; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/01/2018 đến ngày 19/01/2018 chuyển tạm giam đến nay tại

Trại tạm giam Công an tỉnh T.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Như T, sinh năm 1986, Trú tại: Thôn Q, xã V, thành phố T, tỉnh T *(Vắng mặt)*.

* *Người làm chứng:* Anh Hà Văn P, sinh năm 1975; Trú tại: Thôn T, xã V, huyện K, tỉnh T *(Vắng mặt)*.

* *Người chứng kiến:*

- Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1967; Trú tại: Số nhà 91, tổ 19, phường B, thành phố T, tỉnh T *(Vắng mặt)*.

- Bà Bùi Thị H, sinh năm 1955; Trú tại: Số nhà 85, tổ 03, phường B, thành phố T, tỉnh T *(Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 16/01/2018 Vũ Văn D đi từ nhà đến khu vực cầu C, tổ 49, phường Q, thành phố T gặp và mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ 200.000 đồng được 01 gói ma túy là hêrôin, rồi mang về nhà, chia gói ma túy vừa mua được thành 03 gói nhỏ và cất vào túi quần bên trái đang mặc, mục đích có ai hỏi mua sẽ bán lại kiếm lời. Khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, Phạm Như T, sinh năm 1986, Trú tại: Thôn Q, xã V, thành phố T, tỉnh T thuê xe ôm biển số 17L2-0316 do anh Hà Văn P, sinh năm 1975, Trú tại: Thôn T, xã V, huyện K, tỉnh T điều khiển đến nhà D, mục đích để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến cửa nhà D thì T bảo anh P dừng xe, đứng chờ còn T đến cửa nhà gọi D. Lúc này D đang ở nhà một mình, thấy T gọi D đã ra gặp T và T hỏi mua 200.000 đồng ma túy. D nhận 200.000 đồng của T cất vào túi quần bên trái đang mặc, đồng thời lấy từ trong túi quần bên trái ra đưa cho T 02 gói ma túy. Khi T vừa nhận 02 gói ma túy cất vào túi quần của T thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh T phát hiện bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của anh Hà Văn P, sinh năm 1975; Trú tại: Thôn T, xã V, huyện K, tỉnh T và ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1967; Trú tại: Số nhà 91, tổ 19, phường B, thành phố T, tỉnh T tổ công tác kiểm tra người T, thu tại túi quần bên phải T đang mặc số tiền 50.000 đồng và 02 gói bên ngoài đều được gói bằng giấy trắng có chữ in, bên trong cả 02 gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục (niêm phong ký hiệu M1), T khai đó là hêrôin vừa mua của D với giá 200.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra người D, thu tại túi quần bên trái D đang mặc số tiền 200.000 đồng (gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng, D khai là tiền vừa bán ma túy cho T mà có) và 01 gói được gói bên ngoài bằng giấy trắng có in hoa

vấn, bên trong có chứa chất bột màu trắng, D khai là hêrôin của D mục đích để bán kiếm lời (niêm phong ký hiệu M2) và 01 điện thoại di động Samsung màu đỏ đen đã cũ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn D tại số nhà 06, ngõ 20, tổ 19, phường B, thành phố T, tỉnh T. Qua khám xét thu dưới nền nhà tại phòng khách 01 bộ bình sử dụng ma túy đá bằng nhựa tự chế, D khai nhận bộ bình sử dụng ma túy đá bằng nhựa tự chế là của D để sử dụng ma túy cho bản thân.

Bản kết luận giám định số 26/KLGĐ - PC54 ngày 16/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu M1 là ma túy, loại hêrôin, có khối lượng 0,0557 gam; Mẫu M2 là ma túy, loại hêrôin, có khối lượng 0,1546 gam”.

Bản cáo trạng số 76/KSĐT ngày 19/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Vũ Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Vũ Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1, 5 - Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 7; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 16/01/2018.

Phạt bị cáo Vũ Văn D từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Và những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại

giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 10 giờ 15 phút ngày 16/01/2018 (bút lục số 16-17); Biên bản khám xét (bút lục số 21-22); Biên bản niêm phong đồ vật, vật chứng (bút lục số 18-19); Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 16/01/2018, tại nhà ở của Vũ Văn D trú tại số nhà 06, ngõ 20, tổ 19, phường B, thành phố T, tỉnh T Vũ Văn D có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy, loại hêrôin, có khối lượng 0,0557 gam cho Phạm Như T lấy 200.000 đồng đã bị tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, D còn cất giấu trong người 01 gói ma túy, loại hêrôin, có khối lượng 0,1546 gam mục đích để bán kiếm lời.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Văn D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Mua bán với 02 người trở lên;

d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

đ) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;

e) Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội hoặc bán ma túy cho người dưới 16 tuổi;

g) Qua biên giới;

h) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cô ca có khối lượng từ 500 gam đến 01 kiloogam;

i) Hêrôin, Cocaine, Methamphetamin, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến 30 gam;

k) Lá cây coca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 10 kilogam đến dưới 25 kilogam;

l) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 50 kilogam đến dưới 200 kilogam;

m) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 10 kilogam đến dưới 100 gam;

n) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;

o) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 100 mililit đến dưới 250 mililit

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất

đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;

q) Tái phạm nguy hiểm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Xét tính chất, mức độ hậu quả và nhân thân của các bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là một hiểm họa của xã hội loài người, nó gây ra những tác hại khôn lường cho sức khỏe, trí tuệ, nhân cách và nòi giống con người và là nguồn gốc của hàng loạt tội phạm khác gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân hiểu rõ về tác hại của ma túy, nhưng vì hám lời nên bị cáo đã lao vào con đường phạm tội, gieo rắc cái chết trắng cho đồng loại. Hội đồng xét xử cần xem xét để tuyên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cũng để giáo dục bị cáo góp phần đấu tranh phòng ngừa chung, nhất là trong bối cảnh hiện nay tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng và ngày càng phức tạp.

HĐXX xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, ngoài ra bố bị cáo là ông Vũ Văn H được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 02 năm tù, bị cáo đã chấp hành hình phạt tù từ ngày 24/01/2017; Về nhân thân của bị cáo thì thấy năm 2008 bị Chủ tịch UBND thành phố T áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh - lao động - xã hội thành phố Thái Bình thời hạn 12 tháng lý do bị cáo nghiện ma túy. Nay bị cáo lại tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Khi quyết định HĐXX xem xét để ra mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về nguồn gốc số ma túy, Vũ Văn D khai mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực cầu C, tổ 49, phường Q, thành phố T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

- Bản thân bị cáo Vũ Văn D mua trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời và đã bán số ma túy cho Phạm Như T vào ngày 16/01/2018, T mua mục đích để sử dụng cho bản thân, khối lượng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính

đối với T là phù hợp.

- Đối với anh Hà Văn P, sinh năm 1975; Trú quán: Thôn T, xã V, huyện K, tỉnh T là người Phạm Như T thuê chở xe ôm đến nhà Vũ Văn D, nhưng T không nói với anh P mục đích để T mua ma túy sử dụng cho bản thân nên cơ quan điều tra không xử lý.

- Số ma túy bị cáo Vũ Văn D mua về để bán kiếm lời, vì vậy cần phải áp dụng khoản 5 - Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt tiền đối với bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Số ma túy thu giữ của bị cáo Vũ Văn D và Phạm Như T là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu toàn bộ số vật chứng này để tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASUS, màu đen, đã qua sử dụng của Trần Quang H, trong quá trình lấy lời khai và tại phiên tòa bị cáo khai dùng điện thoại trên để liên lạc với gia đình, bạn bè và bán ma túy cho T. Vì vậy cần phải tịch thu hóa giá sung công Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đỏ - đen đã qua sử dụng của Vũ Văn D, trong quá trình lấy lời khai D khai không sử dụng điện thoại trên để liên lạc vào việc mua bán ma túy. Vì vậy cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

- Cơ quan điều tra đã thu tại túi quần bên trái của bị cáo Vũ Văn D đang mặc số tiền 200.000 đồng vừa bán ma túy cho Phạm Như T mà có. Vì vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

*** Về án phí:** Bị cáo Vũ Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo, **người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan** có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 7; Điều 38; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2- Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn D **02 (hai) năm 03 (ba) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 16/01/2018.

- Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Vũ Văn D 5.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

3- Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy số heroine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 26/KLGD-PC54 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Tuyên trả bị cáo Vũ Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Samsung, màu đỏ - đen đã qua sử dụng, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng của bị cáo Vũ Văn D do phạm tội mà có.

* Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQTHSHS CATP Thái Bình;
- CQCSĐT CATP Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

